

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 4
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ 492**

CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO 492

Địa chỉ: số 198 - Trường Chinh - Thành phố Vinh - Nghệ An

Điện thoại: 038.3853804 - 3854370 Fax: 038.3854494

Website: www.c92.com.vn

Email: c92@c92.com.vn

Số: 45BC/HĐQT

Tp Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2012

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ 492
NĂM 2011**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Ngày 02/6/1992, Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 4 (Tổng Công ty) ra Quyết định số 56/QĐ/TCCB-LĐ thành lập Công trường I, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

- Ngày 16/01/1995, Công trường I được đổi tên là Xí nghiệp Công trình I hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty. Nhiệm vụ của Công ty là xây dựng các công trình và thực hiện kế hoạch do Tổng Công ty giao nhằm đảm bảo về tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

- Ngày 30/8/1997, Xí nghiệp Công trình I được đổi tên là Công ty Công trình Giao thông 492 theo Quyết định số 172/QĐ/TCCB-LĐ của Tổng Công ty. Công ty Công trình Giao thông 492 được Tổng Công ty trực tiếp giao nhiệm vụ xây dựng các công trình và được uỷ quyền giao dịch, ký kết các hợp đồng và vay vốn xây dựng công trình theo phương thức tự hạch toán.

- Để phù hợp với sự phát triển của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cùng hoà nhập vào nền kinh tế thị trường của đất nước, ngày 28/09/1998, Công ty được chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập theo Quyết định số 2448/1998/QĐ/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Ngày 05/02/2002, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải công nhận Công ty Công trình giao thông 492 xếp hạng lên Doanh nghiệp Nhà nước hạng I.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá doanh nghiệp, ngày 29/04/2004, Bộ Giao thông Vận tải ra Quyết định số 1227/QĐ-BGTVT chuyển Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Công trình giao thông 492 thành Công ty CP Xây dựng Công trình Giao thông 492 (ECOJCOM 492) thuộc Tổng công ty có sự chi phối của Nhà nước, là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập.

- Ngày 14/02/2005, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP Xây dựng Công trình Giao thông 492 và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ngày 23/02/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000504.

- Ngày 10/7/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 số 2900329305.

Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng việt: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492

Tên giao dịch: CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO 492

Tên viết tắt: C92

Nhãn hiệu thương mại:



Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 198 Trường Chinh - TP Vinh - Nghệ An.
- Điện thoại : 038.3853804 Fax: 038.3854494.
- Website : c92.com.vn
- E-mail : c92@c92.com.vn
- Tài khoản : 51010000000557 tại NH Đầu tư và Phát triển Nghệ An.
- Mã số thuế : 2900329305.

- Ngày 19/11/2007, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492 chính thức giao dịch 1,2 triệu cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cp) trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là C92.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng công trình giao thông theo hình thức BOT, BT;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị giao thông vận tải;
- Xây dựng đường dây và trạm điện đến 35KV;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ thương mại.

3. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

* Mục tiêu phát triển của C92 là đổi mới, hiệu quả và phát triển bền vững; mọi cán bộ quản lý và người lao động của công ty phải nỗ lực cao nhất để hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, tin tưởng, gắn bó với doanh nghiệp; tạo khối đoàn kết, thống nhất, không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động kinh doanh, xây dựng công ty phát triển bền vững.

* Định hướng phát triển đến năm 2015: Xây dựng công ty thành một doanh nghiệp xây dựng mạnh, đa sở hữu. Lấy xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp là hướng phát triển chính và hiệu quả làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty, đồng thời phát triển một số ngành có lợi thế cạnh tranh như: kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, thí nghiệm chất lượng công trình, tư vấn thiết kế công trình giao thông. Xây dựng đội ngũ cán bộ - công nhân chuyên nghiệp, có trình độ tay nghề cao, có tinh thần lao động sáng tạo; không ngừng nâng cao đời sống người lao động, góp phần xây dựng CIENCO4 thành một Tổng công ty mạnh.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 10%;

* Các mục tiêu chủ yếu:

- Tăng cường năng lực thiết bị, công nghệ thi công, tích cực áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực để bảo đảm chất lượng, số lượng với trình độ học vấn, tay nghề, có năng lực quản lý, điều hành và ứng dụng công nghệ mới.

- Đầu tư một cách hiệu quả vào các lĩnh vực tài chính, khu thương mại, chung cư, đầu tư vốn vào các công ty liên kết, công ty cổ phần khác.

- Hoàn thành các mục tiêu về tiến độ thi công các dự án đã trúng thầu và các dự án đầu tư.

- Có các bước đi thích hợp để nâng cao hiệu quả công tác thu hút vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán để nâng vốn điều lệ, mở rộng hoạt động kinh doanh.

- Bảo đảm đời sống vật chất ổn định, đời sống văn hoá tinh thần phong phú.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch:

Năm 2011, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Trúng thầu nhiều dự án lớn, có giá tốt, các dự án triển khai đều có vốn, thanh toán kịp thời; công tác điều chỉnh giá tại các công trình đều đạt kết quả tốt. Có bộ máy cán bộ quản lý và lực lượng công nhân có trình độ, kinh nghiệm; việc ban hành các quy chế, quy định quản lý được ban hành kịp thời, đáp ứng được yêu cầu. Trong quá trình hoạt động Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ về việc làm, định hướng của HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty XDCTGT4.

Tuy nhiên công ty cũng gặp phải không ít khó khăn: Giá vật tư nguyên vật liệu tăng mạnh, vốn điều lệ /doanh thu còn thấp vì vậy vốn sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng. Những yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh năm 2011.

Kết quả ở các mặt công tác sau:

a. Về công tác tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty:

- Trong năm qua về tổ chức không có sự biến động trong ban lãnh đạo HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát. Với cơ cấu hiện nay về tổ chức đáp ứng

được công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu công ty đề ra.

- Đã chỉ đạo sắp xếp và kiện toàn bộ máy quản lý, bổ nhiệm và điều động cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu sản xuất. Việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đã mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý điều hành của toàn hệ thống công ty.

b. Công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản trị:

Thực hiện quy định về quản trị doanh nghiệp, HĐQT đã xây dựng và ban hành các quy chế và quy định cơ bản sau:

- Quy chế quản trị Công ty; Quy chế khoán.
- Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị;
- Quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị, Đảng ủy và Ban giám đốc;
- Quy định về công tác thanh toán định kỳ và quyết toán công trình giao nhận khoán nội bộ;
- Quy chế quản lý tài chính;
- Bộ định mức giao nhận khoán nội bộ;
- Quy định trả lương, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn văn phòng cơ quan công ty;

- Đã phê duyệt kịp thời các kế hoạch SXKD quý, năm; các quyết định đầu tư, kế hoạch vay vốn để Giám đốc triển khai và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2012 trình ĐHĐCĐ;

Các quy chế, quy định đã được xây dựng theo đúng trình tự, được các thành viên HĐQT, cán bộ chủ chốt tham gia góp ý, nội dung tuân theo quy định của pháp luật và được vận dụng phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty. Các quy chế, quy định này đã tác động tốt đến công tác điều hành và quản trị chung doanh nghiệp.

c. Công tác lãnh đạo SXKD:

- HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện mục tiêu tiến độ các công trình, công tác doanh thu, thu hồi vốn, huy động vốn, công nợ, công tác kiểm kê cuối năm, xử lý các công việc quyết liệt, triệt để, mang lại hiệu quả thiết thực vượt qua thách thức, đạt được kết quả kinh doanh toàn diện trên các mặt trong năm 2011 và tạo được tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

- Về các kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐHĐCĐ năm 2011	Thực hiện năm 2011
1	Doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	240.000	293.332
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	7.500	5.579
3	Nộp ngân sách	triệu đồng	theo quy định	7.762
4	Đầu tư tài sản	triệu đồng	22.400	2.349
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥15	15
6	Thu nhập bình quân của người lao động	đồng/ người/ tháng	≥5.500.000	5.756.000

Đánh giá:

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2011 là 261,5 tỷ đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch năm, tăng 21% so với năm 2010;
- Doanh thu và thu nhập khác đạt 122% kế hoạch năm, tăng 66% so với năm 2010;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 74% kế hoạch năm, tăng 11% so với năm 2010
- Nộp ngân sách nhà nước tăng 9% so với năm 2010;
- Đầu tư tài sản cố định đạt 11% so với kế hoạch năm, bằng 24% năm 2010. Kế hoạch đề ra 22,4 tỷ nhưng do vay ngân hàng hết sức khó khăn, việc phát hành cổ phiếu huy động vốn để đầu tư thiết bị chưa thực hiện, kế hoạch sản xuất thay đổi so với dự kiến, nên công tác đầu tư chưa đạt kế hoạch;
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 105% kế hoạch năm, tăng 27% so với năm 2010;
- Tỷ lệ trả cổ tức 15%/năm đạt 100% kế hoạch, tăng 7% so với năm 2010.

+ Công tác quản lý tài chính:

- HĐQT đã phê duyệt đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2011;
- Đã thành lập Hội đồng kiểm kê và kiểm kê toàn bộ tài sản công ty để phục vụ quyết toán và đánh giá giá trị doanh nghiệp đến thời điểm 31/12/2011;
- Đã tăng cường chỉ đạo đối với các công trình thi công, thực hiện công tác giao khoán nội bộ, công tác thanh toán, kiểm soát về chất lượng, an toàn lao động. Công tác quản lý tài chính được chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt, được mở rộng đã mang lại hiệu quả đáp ứng được vốn sản xuất, trả nợ đúng hạn.

+ Công tác đầu tư :

- Công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

Nghị quyết số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 24 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng, tuy nhiên do thị trường chứng khoán sụt giảm nên việc phát hành chưa thực hiện.

- Thực hiện dự án Khu thương mại, dịch vụ gắn với nhà ở và trụ sở làm việc của công ty:

Năm 2011 diễn biến thị trường bất động sản không tốt vì vậy HĐQT quyết định tạm dừng triển khai dự án khu chung cư cao tầng.

Đối với Khu nhà liền kề: đang triển khai xây dựng các căn hộ.

- Về dự án đầu tư thiết bị - công nghệ năm 2011:

Năm 2011, HĐQT đã phê duyệt dự án đầu tư thiết bị 22,4 tỷ đồng, nhưng thực hiện được với giá trị 2,349 tỷ đồng, gồm: 02 bộ máy khoan đập cấp, máy tách cắt SD1000, một máy toàn đạc, đầu tư xe đúc thi công cầu Nguyễn Tri Phương 0,78 tỷ.

d. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT:

- Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ này một cách có hiệu quả thiết thực: tất cả các phiên họp, đều yêu cầu Giám đốc và cán bộ quản lý có liên quan báo cáo kết quả SXKD, điều hành công ty từng giai đoạn,

- Giám sát việc thực hiện các dự án, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thông qua kiểm tra, kiểm kê tài sản, kiểm soát nội bộ, các bộ phận, đơn vị trực thuộc, giúp cho HĐQT xem xét được tính hợp lý việc sử dụng các nguồn lực, tài sản, vốn, nhân lực phục vụ các hoạt động kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

- HĐQT đã thực hiện các biện pháp để kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, số liệu đầu vào, quá trình thực hiện của các dự án, quyết toán công trình, thông tin kinh tế và các báo cáo khác, nhằm sớm phát hiện những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành, từng bước thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, điều lệ và quy chế công ty.

- HĐQT quan tâm tới công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ và kịp thời khắc phục những thiếu sót trong việc ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định.

- Đã tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, công bố thông tin của công ty niêm yết, bảo đảm đúng quy định của pháp luật;

e. Về việc tuân thủ các quy định theo điều lệ trong công việc chủ trì, tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và nguyên tắc ban hành nghị quyết và ra quyết định

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành các nghị quyết và quyết định theo thẩm quyền.

- Nội dung các cuộc họp HĐQT đã được chuẩn bị chu đáo, có trọng tâm, các Nghị quyết được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên, bảo đảm thẩm quyền, đúng quy định của điều lệ công ty và quy phạm pháp luật; đồng thời phù hợp với các định hướng của HDTV Công ty mẹ (CIENCO4), các nghị quyết cấp uỷ Đảng. Sau khi ban hành nghị quyết, HĐQT đã phân công các uỷ viên đôn đốc thực hiện nên mang lại hiệu quả, nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của HĐQT trong quá trình quản trị và giám sát doanh nghiệp.

- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành chức trách của mình theo nhiệm vụ đã được phân công, đúng Điều lệ, tạo điều kiện tốt nhất để Giám đốc thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của HĐQT; song vẫn còn một số cán bộ quản lý chưa thực hiện việc nắm giữ cổ phiếu đúng tỷ lệ quy định.

f. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty: Công ty trả thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký công ty đúng Nghị quyết số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2011, tổng số tiền là 230.400.000 đồng.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 :

a. Một số chỉ tiêu chính năm 2012:

Kế hoạch năm 2012 của công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả vốn đầu tư, tình hình thị trường. Trên cơ sở các hợp đồng

thi công chuyên tiếp, dự án bất động sản đang triển khai, khả năng khai thác thị trường, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2012 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chính năm 2012:

- + Giá trị sản lượng: : 280,015 tỷ đồng;
- + Doanh thu : 270,427 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế : 7,5 tỷ đồng;
- + Thu nhập bình quân người lao động : $\geq 6.000.000$ đồng/người/tháng;
- + Tỷ lệ trả cổ tức : $\geq 15\%$ /năm/mệnh giá;
- + Thực hiện việc tăng vốn ;
- + Thực hiện đầu tư thiết bị - công nghệ: giá trị đầu tư 16,440 tỷ đồng;
- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.

b. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện:

- Hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định một cách kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế doanh nghiệp, để đảm bảo công tác quản trị và kích thích được sản xuất phát triển;
- Chỉ đạo thực hiện đề án xây dựng thương hiệu công ty toàn diện theo đề án của Tổng công ty mẹ;
- Tiếp tục cơ cấu bộ máy tổ chức; hoàn thiện tổ chức cấp đội bảo đảm chủ động, chuyên nghiệp;
- Bám sát thị trường và tình hình thực tế của doanh nghiệp thực hiện việc tăng vốn, đầu tư một cách kịp thời và có hiệu quả;
- Xây dựng chính sách thu hút nguồn lực, đặc biệt là cán bộ quản lý, kỹ sư xây dựng cầu, cảng, kinh tế xây dựng, máy xây dựng và công nhân kỹ thuật; thực hiện khoán quỹ lương, quy chế nắm giữ cổ phiếu đối với cán bộ chủ chốt;
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm, làm tốt các khâu thực hiện dự án bất động sản; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, an toàn lao động các dự án; công tác khoán, quyết toán;

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,55	2,52
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,8	13,6
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,1	2,0
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,4	2,57
2. Chỉ số về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,04	1,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,47	0,48

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
A. Tổng tài sản:	219.739.645.955	211.301.444.454
1- Tài sản ngắn hạn	173.593.577.131	170.259.859.085
2- Tài sản dài hạn	46.146.068.824	41.041.585.369
B. Tổng nguồn vốn:	219.739.645.955	211.301.444.454
1- Nợ phải trả	187.377.231.065	178.473.508.356
2- Vốn chủ sở hữu	32.362.414.890	32.827.936.098

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.400.000 cổ phiếu phổ thông

- Cổ tức năm 2011: 15% bằng tiền mặt

2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Công tác tìm kiếm việc làm:

Trong năm qua đã đáp ứng đủ việc làm cho năm 2011 và chuyển sang năm 2012 với giá trị hợp đồng đã ký để thực hiện trong năm 2012 và các năm tiếp theo là: 450 tỷ đồng. Các công trình Công ty trúng thầu và Tổng công ty giao đều có giá hợp lý, có nguồn vốn rõ ràng, thanh toán đúng kỳ hạn, có điều chỉnh giá và tạm ứng theo quy định.

b. Công tác điều hành SXKD và kết quả thực hiện một số công trình trọng điểm trong năm 2011:

Tiến độ sản xuất trên các công trình Công ty thi công trong năm:

Nhờ sự chủ động trong việc điều hành sản xuất, khắc phục khó khăn, phát huy thế mạnh sẵn có để thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ, an toàn và hiệu quả. Cụ thể:

- **Cầu Sông Hồng** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 20 tỷ đồng) đã thi công:

+ Trụ P4: Đồ xong 4/16 cọc khoan nhồi.

+ Trụ P5: Thử tải xong đà giáo ván khuôn khối Ko

+ Trụ P8: Đồ xong bộ

- **Cầu Phù Đổng** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 61,342 tỷ đồng) đã hoàn thiện. Đang chờ bàn giao

- **Cầu Đông Trù** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 31,5 tỷ đồng) đã thi công:

+ Dầm hộp 50m: Đồ xong 7/14 dầm

+ Trụ P14: Xong mặt bằng

+ Trụ P15: Đồ xong 3/15 cọc khoan nhồi

- **DA Vành đai 3 - Hà Nội** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 33 tỷ đồng) đã thi công:

- + Trụ P10, 11, 12, 13, 27, 28: Hoàn thiện
- + Trụ P25, 73, 74 đang thi công bộ
- **Cầu Chanh - Hải Dương** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 20 tỷ đồng) đã thi công:
 - + Trụ T7: Thi công xong 12/12 cọc khoan nhồi D1500, L=69m
 - + Gia công xong 2/3 khung chống và hàn nối 74/160 cọc VT L=24m
- **Cầu Linh Cảm** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 6,218 tỷ đồng) đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công.
- **Cầu Nguyễn Tri Phương** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 44 tỷ đồng) đã thi công:
 - + Trụ P1: khoan xong 5/8 cọc khoan nhồi
 - + Trụ P2: Hoàn thiện
 - + Trụ P5: Đổ xong xà mũ
 - + Trụ P6: Đổ xong thân trụ
 - + Trụ P9: Đổ xong bịt đáy
- **Cầu Thủ Biên**: đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công
- **3 cầu QL 57-Bến tre** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 7,5 tỷ đồng) hồ sơ hoàn công đã giao chủ đầu tư
- **Cầu Xà No - Hậu Giang** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 13,94 tỷ đồng) đã hoàn thiện kết cấu phần trên trừ ống thoát nước, biển báo. Đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công
- **Cầu Thới An** (Giá trị sản lượng thực hiện đạt 1 tỷ đồng) đã thi công:
 - + Xong 1 nhà ở cho công nhân
 - + Trạm trộn: Lắp đặt xong đang sửa chữa
 - + Trụ T1: Khoan xong 1/22 cọc khoan nhồi
- **Các công trình khác**: đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công và thanh toán đợt cuối
- **Dự án Chung cư thương mại** (Giá trị sản lượng thực hiện 3 tỷ đồng) đã thi công:
 - + Đã hoàn thành hệ thống đường nội bộ giai đoạn 1
 - + Đã hoàn thành thiết kế chung cư
 - + Cắm xong mốc, tiến hành phân lô căn hộ liền kề.

Tóm lại công tác quản trị, tổ chức quản lý điều hành sản xuất trong năm qua của Công ty đã được khẳng định, có sự đổi mới phù hợp với yêu cầu hiện nay. Nhờ từ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm qua nên cổ phiếu Công ty được giữ vững giá và tăng trưởng đều, nhiều nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu C92 nên có tính thanh khoản lớn và đời sống cán bộ công nhân viên cũng được tăng lên. Trong năm qua các dự án cơ bản đều có vốn thanh toán trên các công trình đều nhanh, công tác bù giá cầu thủ Biên, Xà No, 3 cầu quốc lộ 57, cầu Phù Đổng, Cầu Đông Trù, Linh Cảm... đều thực hiện tốt.

c. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, công nghệ:

Công tác kỹ thuật luôn được chú trọng, công trình hoàn thành đều có tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, soạn thảo và lưu trữ Hồ sơ văn bản theo đúng quy trình. Công tác quản lý kỹ thuật được áp dụng theo hệ thống ISO từ công ty đến cấp đội.

d. Công tác quản lý vật tư, thiết bị:

Công tác quản lý Vật tư thiết bị được đặc biệt quan tâm, tất cả các thiết bị nhất là thiết bị đặc chủng đều được bố trí Thọ Vận hành đã qua đào tạo đúng chuyên ngành và có năng lực. Công ty trả phụ cấp trách nhiệm cho tất cả các thợ vận hành quản lý thiết bị. Các loại thiết bị được mở sổ theo dõi thời gian hoạt động, kế hoạch vào cấp, trung tu, đại tu.v.v...theo đúng quy trình kỹ thuật. Tuy nhiên bên cạnh những mặt làm được còn một số hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là: Việc sửa chữa thường xuyên, thay dầu máy các thiết bị có lúc còn xem nhẹ, việc huy động thiết bị từ Công trường này đến Công trường khác có lúc còn chậm gây ách tắc sản xuất, việc bảo quản một số thiết bị nhỏ chuyên dùng chưa được chú trọng.

e. Công tác Thanh toán thu hồi công nợ.

Công tác thu hồi vốn và thanh toán các hạng mục hoàn thành được chú trọng, có sự tập trung chỉ đạo và thực hiện đồng bộ từ lãnh đạo, phòng ban chuyên môn đến Đội SX, do vậy công tác nghiệm thu thanh toán được thực hiện kịp thời trên các dự án.

Thực hiện tốt công tác bù giá ở các dự án Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Thủ Biên, DA 3 Cầu Quốc lộ 57, Cầu Xà No ...

Công tác thanh toán các hạng mục hoàn thành mới được chú trọng nên đạt được kết quả tốt. Các Dự án Công ty thi công đều thanh toán đạt 90 % giá trị sản lượng trở lên do vậy đã chủ động trong việc quay vòng vốn.

f. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý cho vay vốn sản xuất giữa Đội và Công ty thực hiện đúng quy trình, giảm nợ đúng quy chế, đúng mục đích và nguyên tắc quy định của nhà nước về quản lý tài chính.

g. Công tác Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đào tạo, thực hiện chế độ:

Từng bước đổi mới công tác Cán bộ, kết hợp đồng bộ trong việc đào tạo Cán bộ trẻ và sử dụng đối tượng Cán bộ có bề dày kinh nghiệm trong công tác Quản lý điều hành sản xuất. Trong năm Công ty đã bổ nhiệm các chức danh sau:

- Phó phòng , Đội phó: 04 Đ/C

Công tác Đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng. Các Đối tượng được cử đi học trong năm như sau:

- Học Thạc sỹ Cầu Đường: 02 Đ/C. Quản lý Kinh tế: 06 Đ/C.

- Kỹ sư Cầu Đường và liên thông lên Kỹ sư: 6 Đ/C

- Trung Cấp Lý luận Chính trị: 02 Đ/C

Chú trọng việc thu hút ưu tiên tuyển dụng các Kỹ sư có chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của Công ty, do có chính sách phù hợp nhất là vấn đề việc làm và thu nhập nên trong năm Công ty đã tuyển dụng được 11 kỹ sư có chuyên ngành đào tạo là Kỹ sư Xây dựng cầu đường.

Các chế độ chính sách cho người lao động thường xuyên được quan tâm đúng mức, tiền lương không chậm quá 2 tháng, 3 chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động được giải quyết theo đúng quy định hiện hành. Với sự quan tâm

đúng mức của Công ty do vậy CBCNV luôn an tâm phấn khởi tích cực lao động sản xuất do vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong năm.

h. Công tác quản lý, khoán và thanh toán cấp đội: Đã triển khai công tác giao khoán nội bộ đến tận tổ đội sản xuất, tuy nhiên việc triển khai cho những dự án mới còn chậm so với yêu cầu đề ra.

i. Công tác đảm bảo an toàn trong SXKD: Trong năm 2011 Công ty bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, tài sản Công ty. Tuy nhiên nhiều lúc nhiều nơi còn xem nhẹ, vẫn còn tình trạng để Ban điều hành dự án, Ban an toàn Tổng Công ty thường xuyên chỉ trích nhắc nhở thậm chí còn bị phạt tiền.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (gửi kèm theo)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

*** Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Tên Công ty: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
- Địa chỉ: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại: 04.38241990 F ax: 04.38254973

*** Ý kiến kiểm toán độc lập:** Theo báo cáo kiểm toán số 65/2012/BC.TC - AASC.KT3 ngày 18 tháng 2 năm 2012 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán: *"...Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan."*

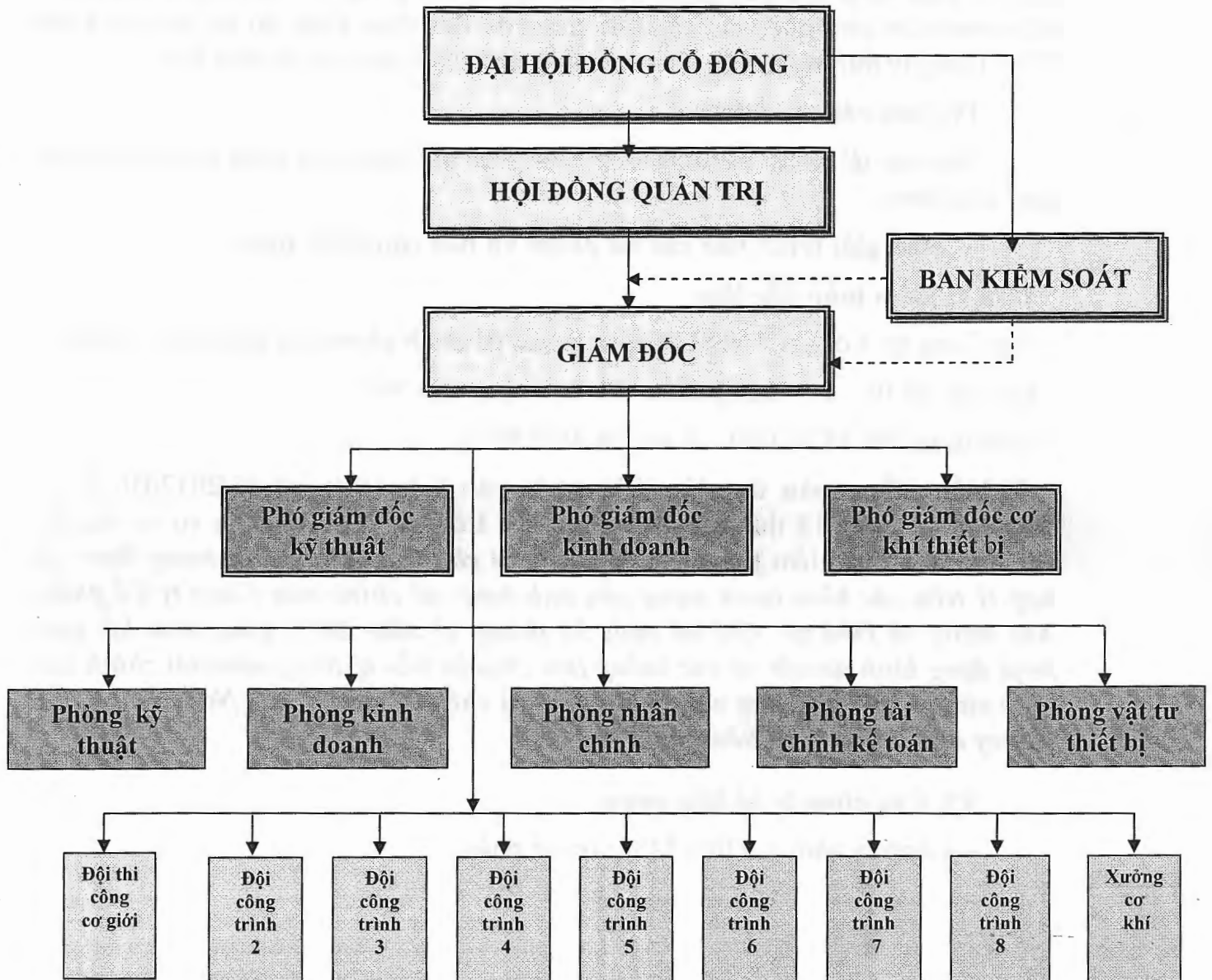
VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 51% vốn cổ phần:

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ 492



Ghi chú: → : Quản lý, điều hành trực tiếp

---> : Giám sát hoạt động

2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2011 là 365 người, cụ thể:

Phân theo trình độ người lao động:

- Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học : 82 người
- Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp : 35 người
- Công nhân và công nhân kỹ thuật : 202 người
- Lao động phổ thông : 46 người

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và các chính sách khác đối với người lao động

❖ *Chính sách đào tạo*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

❖ *Chính sách lương*

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

❖ *Chính sách thưởng*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

❖ *Các chế độ chính sách khác đối với người lao động*

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm

xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại. Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm đúng mức, đúng chế độ Nhà nước quy định, trang cấp bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn;

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, Quốc khánh 2/9);

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty đã có thời gian tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12;

- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;

- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;

- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

Trần Bảo Thành

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23 - 2 - 1970
- Quê quán : Xuân Trường - Nghi Xuân - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Khôi 14 - Phường Lê Lợi - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - 1994 - 1996: Công tác tại Công ty KSTK Giao thông Hà Tĩnh
 - 1996 - 1998: Phòng Kỹ thuật Công ty CP XD&ĐT 492
 - 1998 - 2000: Phó phòng Kỹ thuật Công ty CP XD&ĐT 492
 - 2000 - 2004: Đội trưởng Đội công trình 2 Công ty CP XD&ĐT 492
 - 2004 - 06/2009: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP XD&ĐT 492
 - 06/2009 - 04/2010: Phó giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492

- 04/2010 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Số cổ phần nắm giữ: 20.912 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,87% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Anh Hưng

- Chức vụ : Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25 - 12 - 1974
- Quê quán : Đồng Văn - Thanh Chương - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : số 1/223 - Trần Hưng Đạo - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - 05/1999 - 05/2003 : Cán bộ kỹ thuật Công ty CP XD&ĐT 492
 - 05/2003 - 09/2005 : Đội phó Đội CT6 - Công ty CP XD&ĐT 492
 - 09/2005 - 10/2007 : Đội trưởng Đội CT 6 - Công ty CP XD&ĐT 492
 - 10/2007 - 07/2009 : Phó Giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492
 - 07/2009 - 04/2010 : Giám đốc điều hành Công ty CP XD&ĐT 492
 - 04/2010 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành
- Số cổ phần nắm giữ: 31.826 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 1,33% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Phạm Đình Huê

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05 - 9 - 1952
- Quê quán : Xã Hưng Nhân - Hưng Nguyên - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Khối 14 - Phường Lê Lợi - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1976 - 1992 : Trưởng phòng Nhân sự tiền lương - Nhà máy CT 65.

- 1992 - 2001: Trưởng Ban kế hoạch, Trưởng phòng tổ chức nhân chính, Trưởng phòng kế hoạch Công ty CP XD&ĐT 492.

- 2001 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492

- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,42% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Tăng Bảo

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08 - 12 - 1957
- Quê quán : Phú Lễ - Quảng Điền - Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : Khối 9 - Phường Đội Cung - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - 1980 - 1983 : Bộ đội Binh đoàn Trường Sơn
 - 1983 - 1985 : Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp F19 - Liên hiệp giao thông 4
 - 1985 - 1989 : Cán bộ Phòng Khoa học kỹ thuật - Liên hiệp giao thông 4
 - 1989 - 1999 : Trưởng phòng vật tư thiết bị Công ty 473 - Cienco 4
 - 1999 đến nay : Phó giám đốc Công ty CP XD&ĐT 492.
- Số cổ phần nắm giữ: 12.300 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,51% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Thị Vân

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
Kế toán trưởng
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 25 - 07 - 1962
- Quê quán : Thuận Thiện - Can Lộc - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Khối 12 phường Trung Đô - Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

- 11/1985 - 06/1992: Cán bộ kế toán công ty 479
- 06/1992 - 10/2005: Là kế toán tổng hợp, phó phòng TC-KT Công ty CP XD&ĐT 492.
- 10/2005 - nay: Trưởng phòng TC-KT Công ty CP XD&ĐT 492.
- Số cổ phần nắm giữ: 11.000 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,46% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Đình Luc

- Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19 - 11 - 1968
- Quê quán : Mỹ Thành - Yên Thành - Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Khối 14 - Phường Lê Lợi - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng cầu đường
- Quá trình công tác:
 - 06/1992 - 07/1994: Công nhân Công ty CP XD&ĐT 492
 - 07/1994 - 12/1997: Đi học
 - 12/1997 - 12/1999: Kỹ thuật Đội CT 4 Công ty CP XD&ĐT 492
 - 12/1999 - 07/2009: Đội trưởng Đội CT 5 Công ty CP XD&ĐT 492
 - 07/2009 - 04/2010: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP XD&ĐT 492
 - 04/2010 - 11/2010: Trưởng phòng kinh doanh, Trưởng ban kiểm soát
 - 11/2010 đến nay: Phó giám đốc, Trưởng ban kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ: 3.460 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Đình Nông

- Chức vụ : Ủy viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20 - 10 - 1966
- Quê quán : Hương Giang - Hương Khê - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Khối 14 - Phường Lê Lợi - Tp Vinh - Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:
 - 1997 - 2000: Thống kê kế toán Đội CT 5 Công ty CP XD&ĐT 492
 - 2000 - 04/2010: Nhân viên kế toán Công ty CP CP XD&ĐT 492
 - 04/2010 đến nay: Phó phòng Vật tư thiết bị, Ủy viên ban kiểm soát
- Số cổ phần đang nắm giữ: 4.200 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Nguyễn Khắc Hải

- Chức vụ : Ủy viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05 - 09 - 1979
- Quê quán : Thạch Đinh - Thạch Hà - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : Số 44, ngõ 23 Hà Huy Tập - Tp Hà Tĩnh - Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác:
 - 06/2003 - 09/2005: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty CP XD&ĐT 492
 - 09/2005 - 10/2007: Đội phó Đội CT 7 Công ty CP XD&ĐT 492
 - 10/2007 - 04/2010: Đội trưởng Đội CT 7 Công ty CP XD&ĐT 492
 - 04/2010 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật, Ủy viên Ban kiểm soát
- Số cổ phần đang nắm giữ: 2.958 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,12% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

4. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát: không có thay đổi

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Bảo Thành	Chủ tịch HĐQT	Thành viên độc lập không điều hành
2	Nguyễn Anh Hưng	Phó chủ tịch HĐQT	
3	Phạm Đình Huệ	Ủy viên HĐQT	
4	Nguyễn Tăng Bảo	Ủy viên HĐQT	
5	Nguyễn Thị Vân	Ủy viên HĐQT	

2. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Lục	Trưởng ban kiểm soát	
2	Nguyễn Đình Nông	UV Ban kiểm soát	
3	Nguyễn Khắc Hải	UV Ban kiểm soát	

3. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty: thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, tổng số 230.400.000 đồng, gồm:

- Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT : 72.000.000 đồng
- Các thành viên HĐQT : 86.400.000 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát : 28.800.000 đồng
- Thành viên BKS, Thư ký công ty : 43.200.000 đồng

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty:

- Ông Trần Bảo Thành - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Hưng - Giám đốc điều hành
- Bà Nguyễn Thị Vân - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng

5. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm:

- Ông Trần Bảo Thành - Chủ tịch HĐQT đã mua 14.4000 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Anh Hưng - Giám đốc điều hành đã mua 12.400 cổ phiếu
- Ông Phạm Đình Huệ - UV HĐQT, Phó Giám đốc đã mua 7.000 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Tăng Bảo - UV HĐQT, Phó Giám đốc đã mua 12.300 cổ phiếu
- Bà Nguyễn Thị Vân - UV HĐQT, Kế toán trưởng đã mua 7.000 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Đình Lục - Trưởng ban kiểm soát đã mua 2.300 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Đình Nông - UV Ban kiểm soát đã mua 3.200 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Khắc Hải đã - UV Ban kiểm soát đã mua 1.800 cổ phiếu
- Công ty TNHH MTV Tổng công ty XDCTGT 4 đã mua 298.300 cổ phiếu

6. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2012:

T T	Tên	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)	Địa chỉ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4	1.221.380	50,89	Số 29 - Đường Quang Trung - TP.Vinh - Nghệ An
2	Nguyễn Thị Kim Phượng	168.188	7,01	64 - 66 BÀU CÁT, P. 14, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM

- Cơ cấu cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 15/3/2012:

Cơ cấu vốn	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1.221.380	12.213.800.000	50,89
2. Cổ đông đặc biệt	103.156	1.031.560.000	4,29
- Hội đồng quản trị	86.038	860.380.000	3,58
- Ban giám đốc	9.160	91.600.000	0,38
- Ban kiểm soát	7.958	79.580.000	0,33
3. Cổ đông trong công ty:	127.298	1.272.980.000	5,30
- Cán bộ công nhân viên	127.298	1.272.980.000	5,30
4. Cổ đông ngoài công ty:	948.166	9.481.660.000	39,52
- Cá nhân trong nước	925.917	9.259.170.000	38,60
- Cá nhân nước ngoài	14.800	148.000.000	0,62
- Tổ chức trong nước	7.449	74.490.000	0,30
- Tổ chức nước ngoài	0	0	0

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Bảo Thành